| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 01 -2024
"Về việc ly hôn, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kim Châu
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Bốn
Ông Nguyễn Trung Vẹn

*Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Tâm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại điểm cầu Trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần là trụ sở Toà án nhân dân huyện Hớn Quảng, tỉn B đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2023/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Sây D, sinh ngày 20/12/1994, có mặt.

Địa chỉ: Tổ C, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn*: Anh Thạch Văn Đ, sinh năm 1979, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ khi đăng kí kết hôn: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ cư trú: 2486 T, bbostford,BC V2T 1R6, Canada.

*Ngoài ra, còn có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu:*

- Điểm cầu trung tâm có ông Nguyễn Tấn Đ1 – Nhân viên kỹ thuật của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh;

- Điểm cầu thành phần có ông Lê Nguyễn Khải H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/04/2023, bản tự khai của nguyên đơn chị Lâm Thị Sây D và quá trình giải quyết trình bày và có yêu cầu như sau:*

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Thạch Văn Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 ngày 04/07/2017 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh Đ có 01 người con chung tên Thạch Thị Bích P, sinh ngày 06/06/2015 và cũng khoảng thời gian chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, sau đó anh Đ đi du lịch ở Canada và có chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng tại Canada. Mặc dù năm 2018, anh Đ có về nước nhưng không đến thăm chị và con chung, chị có cố gắng liên lạc nhưng anh Đ cũng không trả lời. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án xem xét cho chị được ly hôn với anh Đ

*Về con chung*: Chị đang trực tiếp nuôi con chung tên Thạch Thị Bích P, sinh ngày 06/06/2015, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng ( Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Theo bản phúc đáp ngày 04 tháng 01 năm 2024 của bị đơn anh Thạch Văn Đ trình bày và có yêu cầu như sau:*

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Lâm Thị Sây D và đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Sây D.

*Về con chung:* Anh và chị Lâm Thị S Dủm có 01 người con chung tên Thạch Thị Bích P, sinh ngày 06/06/2015, anh đồng ý giao cho chị Lâm Thị Sây D nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đ xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn chị Lâm Thị Sây D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Thạch Văn Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày thêm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

*Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Lâm Thị Sây D và anh Thạch Văn Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 58 và 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Sây D. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Bích P, sinh ngày 06/06/2015, cho chị Lâm Thị S Dủm tiếp tục nuôi dưỡng, anh Thạch Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lâm Thị Sây D và anh Thạch Văn Đ sau khi kết hôn có sống chung vợ chồng tại Tổ C, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, sau đó anh Đ đi du lịch và sinh sống tại nước Canada cho đến nay. Do đó, việc Lâm Thị Sây D yêu cầu ly hôn với anh Thạch Văn Đ là quan hệ tranh chấp về "*Ly hôn, ấp quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*" có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam. Tại phiên toà sơ thẩm, chị Lâm Thị Sây D có mặt, riêng bị đơn anh Thạch Văn Đ có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt anh. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] *Về nội dung yêu cầu giải quyết*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lâm Thị Sây D và anh Thạch Văn Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 ngày 04/07/2017 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, đúng theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa chị Sây D và anh Đ là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị Sây D và anh Đ không thực hiện được là không đáp ứng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam; cả chị Sây D và anh Đ đều khẳng định không thể đoàn tụ được, nên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Sây D.

[2.2] *Về con chung:* Chị Lâm Thị Sây D và anh Thạch Văn Đ cùng thống nhất khai có 01 người con chung tên Thạch Thị Bích P, sinh ngày 06/06/2015 và thống nhất giao cháu P cho chị Lâm Thị S Dủm tiếp tục nuôi dưỡng, anh Thạch Văn Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ ghi nhận.

[2.3]*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lâm Thị Sây D và anh Thạch Văn Đ khai thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, chị Lâm Thị Sây D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lâm Thị Sây D đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018034 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh nên không phải nộp tiếp.

[4] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Thạch Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm của vị Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Sây D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lâm Thị S Dủm được ly hôn với anh Thạch Văn Đ.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Thạch Thị Bích P, sinh ngày 06/06/2015 cho chị Lâm Thị S Dủm tiếp tục nuôi dưỡng; anh Thạch Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng ( Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không*

*được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3.*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lâm Thị Sây D và anh Thạch Văn Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Lâm Thị Sây D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lâm Thị Sây D đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018034 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

5. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Thạch Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn chị Lâm Thị S Dủm biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Thạch Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện Hớn Quản, Bình Phước (Đăng ký kết hôn số 50/2017 ngày 14/07/2017)
- Đương sự;
- Lưu HSơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Kim Châu**